TOÀ ÁN NHÂN DÂN quận K **THÀNH PHỐ PH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2024/HNGĐ-ST
Ngày 05-9-2024
V/v Lhôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN quận K , THÀNH PHỐ PH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Ngọc Sinh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lã Anh Tuấn

Bà Trần Thị Trúc Hoa.

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Tâm - Thư ký Toà án nhân dân quận K , thành phố PH.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K , thành phố PH tham gia phiên tòa*:** Bà Lương Quỳnh Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân quận K , thành phố PH xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 46/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2024 về việc: "Lhôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2024/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2024; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Vũ Thị N, cư trú: Tổ Đầu Phượng 2, phường V, quận K, thành phố PH Có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Hoàng Văn D, cư trú: Tổ Đầu Phượng 2, phường V, quận K, thành phố PH Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 5 năm 2024, các bản tự khai, tại phiên tòa, nguyên đơn chị Vũ Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị N và anh Hoàng Văn D tự nguyện xây dựng hạnh phúc có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, quận A, thành phố PH vào ngày 06 tháng 3 năm 2006. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh

mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống trong mọi lĩnh vực, vợ chồng không có tiếng nói chung, không tôn trọng nhau, không có sự tin tưởng nhau về mặt tình cảm. Xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, nên chị làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân quận K giải quyết cho chị Vũ Thị N được Lhôn anh Hoàng Văn D. Về con chung: Cháu Hoàng L, sinh ngày 09-02-2006 (đã trên 18 tuổi) và Hoàng Huy T, sinh ngày 01-02-2012. Đề nghị giao cho chị Vũ Thị N nuôi con Hoàng Huy T và tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con. Không đề nghị giải quyết về cấp dưỡng nuôi con và về tài sản chung.

Bị đơn anh Hoàng Văn D không trình bày ý kiến, vắng mặt theo triệu tập của Tòa án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K , thành phố PH tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán đã thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, thông báo về phiên họp, hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng quy định về thẩm quyền, thời hạn, trình tự, thủ tục tố tụng; phiên toà được mở đúng thời hạn; Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị: Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS); các điều 19, 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử chị Vũ Thị N được Lhôn anh Hoàng Văn D; về con chung: Giao cho chị Vũ Thị N nuôi con Hoàng Huy T. Không đề nghị giải quyết về cấp dưỡng nuôi con và về tài sản chung. Về án phí: Chị Vũ Thị N phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện về Lhôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi Lhôn đối với bị đơn cư trú tại quận K , thành phố PH. Tòa án nhân dân quận K thụ lý, giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm về Lhôn, tranh chấp về nuôi con, phù hợp quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2] Về người tham gia tố tụng: Bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Hội đồng xét xử tiếp tục phiên tòa xét xử, phù hợp quy định theo điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của BLTTDS.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị N và anh Hoàng Văn D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn được xác định là hôn nhân hợp pháp. Quá trình

chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, không tin tưởng nhau về mặt tình cảm. Theo xác minh tại gia đình và địa phương, thì anh Hoàng Văn D, chị Vũ Thị N không có trách nhiệm tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình quy định "…*vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc của gia đình*", "…*Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung*". Xét, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa nguyên đơn, bị đơn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, việc nguyên đơn có đơn xin Lhôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về Lhôn.

[4] Về con chung: Chị Vũ Thị N và anh Hoàng Văn D có con chung là: Cháu Hoàng L, sinh ngày 09-02-2006 (đã trên 18 tuổi) và Hoàng Huy T, sinh ngày 01-02-2012. Cần giao cho chị Vũ Thị N nuôi con Hoàng Huy T cho đến khi con đủ 18 tuổi, phù hợp nguyện vọng của con. Chị Vũ Thị N và anh Hoàng Văn D tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 235 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 19, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử: 1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị N được Lhôn anh Hoàng Văn D.

- Về con chung: Giao cháu Hoàng Huy T, sinh ngày 01-02-2012 cho chị Vũ Thị N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Chị Vũ Thị N và anh Hoàng Văn D tự thỏa thuận và

không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Sau khi Lhôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. Về án phí: Chị Vũ Thị N phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Vũ Thị N đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004840 ngày 06 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận K , thành phố PH, nên chị Vũ Thị N đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo bản án: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận A;
- Chi cục THADS quận A;
- UBND phường Đ, quận A, TP.PH;
- Lưu: TA, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Ngọc Sinh